

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 90/2006/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 11/2004/TTLT-BNN-BNV ngày 02 tháng 4 năm 2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn và Thông tư Liên tịch số 01/2005/TTLT-BTS-BNV ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Thủy sản và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về thủy sản ở địa phương ;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 549/SNN-TCCB ngày 28 tháng 4 năm 2006 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 289/TT-SNV ngày 23 tháng 5 năm 2006 ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 29/2003/QĐ-UB ngày 06 tháng 3 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thiện Nhân

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Kèm theo Quyết định số 90/2006/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn; về các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp, ngành thủy sản và phát triển nông thôn; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách, được mở tài khoản tại Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước để hoạt động.

Điều 2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản về toàn bộ kết quả hoạt động của Sở theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Quy chế này.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có nhiệm vụ:

1. Về pháp luật:

a) Chấp hành và tổ chức thực hiện đúng pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, về quản lý hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn.

b) Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quyết định, chỉ thị về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình.

c) Trình Ủy ban nhân dân thành phố và chịu trách nhiệm về nội dung quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, dự án về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

d) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm, các chương trình, dự án, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật theo chuyên ngành.

2. Về nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi):

a) Thẩm định và chịu trách nhiệm về phương án sử dụng đất dành cho trồng trọt và chăn nuôi; về biện pháp chống thoái hóa đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố theo quy định.

b) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, quyết định và chịu trách nhiệm về việc áp dụng giống cây trồng, giống vật nuôi mới, thời vụ. Chỉ đạo kiểm tra và chịu trách nhiệm việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, vật tư nông nghiệp, phân bón, thức ăn chăn nuôi và các chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp.

c) Tổ chức công tác bảo vệ thực vật, thú y, phòng và chống dịch bệnh động, thực vật và khắc phục hậu quả dịch bệnh; chỉ đạo, thực hiện kiểm dịch nội địa về động, thực vật và quản lý - kiểm định giống cây trồng vật nuôi.

3. Về lâm nghiệp:

a) Xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về sản xuất giống cây lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; trồng rừng; phòng và chống dịch bệnh, bảo vệ rừng trên địa bàn thành phố.

b) Tổ chức việc điều tra, phân loại rừng, thống kê diện tích, cơ cấu trữ lượng của từng loại rừng; lập bản đồ rừng trên địa bàn thành phố theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Chịu trách nhiệm thẩm định, tổng hợp hồ sơ về thiết kế khai thác rừng tự nhiên để Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp của Chính phủ; trình Ủy ban nhân dân thành phố việc cấp phép khai thác rừng tự nhiên sau khi được phê duyệt và kiểm tra việc khai thác rừng theo thiết kế được duyệt.

d) Trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập các khu rừng phòng hộ, các khu rừng đặc dụng và các khu rừng có tầm quan trọng khác thuộc thành phố theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định của pháp luật.

4. Về diêm nghiệp:

Chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về quy hoạch sản xuất muối; chỉ đạo việc bảo quản muối, dự trữ muối trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

5. Về thủy lợi:

a) Trình Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp quản lý các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, chương trình mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn trên địa bàn thành phố theo từng giai đoạn phát triển; hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, tổ chức thực hiện chương trình, mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn đã được phê duyệt.

b) Thực hiện các quy định về quản lý lưu vực sông, suối, khai thác sử dụng và phát triển tổng hợp các dòng sông mới trên địa bàn thành phố theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về xây dựng, khai thác, bảo vệ đê điều, bảo vệ công trình phòng, chống lũ, lụt, bão; xây dựng phương án, biện pháp và tổ chức thực hiện việc phòng, chống lũ, lụt, bão, hạn hán, úng ngập, chua phèn, xâm nhập mặn, sạt lở ven sông, ven biển trên địa bàn thành phố.

6. Về thủy sản:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện về nuôi trồng khai thác, chế biến, nguồn giống, bảo vệ nguồn lợi và công tác thú y thủy sản trên địa bàn thành phố theo đúng quy định.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về khai thác, phát triển, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, xuất và nhập các loài thủy sản trên địa bàn thành phố.

c) Thực hiện việc đăng kiểm phương tiện và thiết bị an toàn nghề cá, đăng ký tàu cá, đăng ký thuyền viên tàu cá của thành phố theo hướng dẫn, phân cấp của Bộ Thủy sản và quy định của pháp luật.

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định về điều kiện sản xuất, tiêu chuẩn kỹ thuật về chất lượng, an toàn, vệ sinh, kiểm dịch và thú y thủy sản; phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện quy định về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm thủy sản trên địa bàn thành phố.

d. Kiểm tra, công nhận hoặc hủy bỏ công nhận điều kiện an toàn, vệ sinh thủy sản vùng nuôi, tàu cá, cảng cá, bến cá, chợ thủy sản, đại lý nguyên liệu, bảo quản chế biến, kinh doanh thủy sản, cơ sở sản xuất thức ăn, thuốc thú y thủy sản; các loại vật tư, hóa chất, chế phẩm sinh học phục vụ nuôi trồng thủy sản theo phân công, phân cấp và quy định của pháp luật.

e) Chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc phòng, chống dịch bệnh và kiểm dịch động, thực vật thủy sản. Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường sau khi dập tắt dịch bệnh.

7. Về phát triển nông thôn:

a) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về phát triển nông thôn trên địa bàn.

b) Hướng dẫn phát triển kinh tế hộ, trang trại, kinh tế tập thể nông nghiệp và doanh nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp vừa và nhỏ.

c) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến diêm trên địa bàn thành phố.

d) Hướng dẫn việc chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; phát triển ngành, nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn thành phố.

d. Chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc khai thác và sử dụng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn thành phố.

8. Phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác dự báo thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

9. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn; tổ chức công tác thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất diêm nghiệp, diễn biến rừng theo quy định.

10. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất của ngành nông nghiệp, ngành thủy sản và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định của pháp luật.

13. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn của thành phố; chịu trách nhiệm về các dịch vụ công do Sở tổ chức thực hiện.

14. Cấp và thu hồi các loại giấy phép trong hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm pháp luật về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện nhiệm vụ thường trực của Ban chỉ huy phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; Ban chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy rừng của thành phố theo quy định của pháp luật; tham gia khắc phục hậu quả thiên tai về bão, lũ, lụt, hạn hán, úng ngập, chua phèn, xâm ngập mặn, sạt lở, dịch bệnh trong sản xuất lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, ngư nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố.

17. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

18. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong quản lý ngành nông nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn đối với quận, huyện.

19. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

20. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Sở theo thẩm quyền.

21. Báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

22. Quản lý tài chính, tài sản của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

23. Thực hiện quản lý Nhà nước đối với các hội hoạt động thuộc lĩnh vực chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố phụ trách.

24. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Điều 4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố có quyền hạn:

1. Xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện quy định của Nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn.

2. Kiểm tra, thanh tra đối với các đơn vị kinh tế trên địa bàn thành phố trong việc chấp hành các quy định của pháp luật, chính sách của Nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn.

3. Cấp và thu hồi các giấy phép, xử lý các vi phạm thuộc các lĩnh vực được giao quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức thẩm định hồ sơ và quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành theo phân cấp của thành phố.

5. Được quyền yêu cầu các sở - ngành, quận - huyện, các tổ chức thuộc hệ thống ngành dọc, các đơn vị kinh tế cơ sở của ngành (kể cả của Trung ương đóng trên địa bàn thành phố) cung cấp số liệu, các báo cáo cần thiết, liên quan đến công tác quy hoạch, tổng hợp kế hoạch toàn ngành; tình hình thực hiện các chế độ chính sách quản lý ngành của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

6. Được mời các sở - ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân quận - huyện, các đơn vị kinh tế cơ sở (kể cả của Trung ương đóng trên địa bàn thành phố) dự họp bàn các vấn đề cần thiết theo đúng chức năng của Sở.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do một Giám đốc phụ trách và Giám đốc Sở chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có các phó Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực công tác của Sở theo sự phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về nhiệm vụ được phân công.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các chức danh khác của Sở thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố bao gồm :

1. Ban Giám đốc Sở : Giám đốc và các Phó Giám đốc.
2. Các Phòng, Ban chuyên môn nghiệp vụ.
3. Các tổ chức quản lý Nhà nước chuyên ngành :
 - a) Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
 - b) Chi cục Kiểm lâm.
 - c) Chi cục Bảo vệ thực vật.
 - d) Chi cục Thủy lợi và phòng chống lụt bão.
 - đ. Chi cục Phát triển nông thôn.
 - e) Chi cục Lâm nghiệp (đổi tên Chi cục phát triển lâm nghiệp).
 - g) Chi cục Thú y.
4. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở:
 - a) Trung tâm Công nghệ sinh học.
 - b) Trung tâm Khuyến nông (đổi tên Trung tâm Nghiên cứu Khoa học kỹ thuật và khuyến nông).
 - c) Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp.
 - d) Trung tâm Quản lý và kiểm định giống cây trồng vật nuôi.
 - đ) Trung tâm Nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn.

- e) Ban Quản lý Trung tâm thủy sản.
- g) Ban Quản lý dự án đầu tư - xây dựng công trình.
- h) Trường Trung học kỹ thuật nông nghiệp.

5. Công ty Nhà nước thực hiện nhiệm vụ công ích:

Công ty Quản lý khai thác và dịch vụ thủy lợi.

6. Theo yêu cầu nhiệm vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thành lập mới, chia tách, sáp nhập, giải thể các phòng ban chuyên môn của Sở sau khi có ý kiến thỏa thuận của Giám đốc Sở Nội vụ. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân công và quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng ban chuyên môn của Sở; ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Theo yêu cầu công tác của từng thời kỳ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét việc thành lập mới hoặc sáp nhập, giải thể các đơn vị sự nghiệp, Chi cục trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

8. Biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao trong tổng số chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp của thành phố.

Chương IV CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố:

1. Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo, trình bày hoặc cung cấp tài liệu cần thiết cho Hội đồng nhân dân thành phố, trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố những vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý Nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Giám đốc Sở báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình và kết quả tổ chức hoạt động của ngành; dự các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các quyết định và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đối với lĩnh vực Sở được phân công phụ trách.

3. Giám đốc Sở báo cáo, xin chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố để giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền; không được chuyển các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở lên Ủy ban nhân dân thành phố.

Đối với những vấn đề đang bàn giữa Sở với các Sở - ngành khác và Ủy ban nhân dân quận - huyện nhưng chưa có sự nhất trí thì Sở phải báo cáo đầy đủ các ý kiến đóng góp và ý kiến, quan điểm của Sở để Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 8. Đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản:

1. Sở chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ sự chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ, chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Thủy sản; đảm bảo sự thống nhất của ngành, lĩnh vực trong cả nước và sự phân cấp quản lý của Trung ương. Sở có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động và kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Bộ. Tham gia đầy đủ các cuộc hội nghị do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Thủy sản triệu tập.

2. Khi tiếp nhận chủ trương lớn của Bộ, Giám đốc Sở phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố để triển khai thực hiện. Các chủ trương lớn của Ủy ban nhân dân thành phố có liên quan đến nghiệp vụ quản lý ngành, Giám đốc Sở phải báo cáo lên Bộ để Bộ có hướng dẫn chỉ đạo về mặt chuyên môn nghiệp vụ.

3. Khi chỉ đạo hoặc hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các Bộ chưa thống nhất với chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc những chủ trương, quyết định của Bộ, Sở xét thấy không phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố, Giám đốc Sở phải kịp thời báo cáo và đề xuất để Ủy ban nhân dân làm việc với Bộ trưởng, hoặc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

Điều 9. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban thành phố:

Quan hệ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các cơ quan chuyên môn thành phố thực hiện theo nguyên tắc phối hợp công việc nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung và nhiệm vụ riêng của từng cơ quan. Khi giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhưng có liên quan đến các cơ quan chuyên môn khác thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải trao đổi và lấy ý kiến bằng văn bản đối với cơ quan chuyên môn đó. Giám đốc các Sở ngành được hỏi ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu trả lời trong thời gian quy định.

Điều 10. Đối với Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

1. Hướng dẫn, phối hợp và tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn trên địa bàn.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các quận - huyện về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực công tác do Sở quản lý.

Điều 11. Đối với các tổ chức Đoàn thể chính trị, chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức Đoàn thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Sở và thực hiện quản lý Nhà nước đối với các hội quần chúng hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản; tạo điều kiện cho các tổ chức Đoàn thể và hội quần chúng tham gia ý kiến trong việc xây dựng chính sách, chế độ có liên quan đến lĩnh vực công tác của Sở.

2. Đối với những vấn đề lớn, có liên quan đến các tổ chức Đoàn thể, hội nghề nghiệp nào thì Giám đốc Sở mới tham gia hoặc hỏi ý kiến bằng văn bản với lãnh đạo của tổ chức, Đoàn thể, hội nghề nghiệp đó trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Căn cứ vào Quy chế này, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm cụ thể hóa thành chương trình công tác, các mặt hoạt động của Sở, tổ chức các Phòng và bố trí cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của ngành, xây dựng quy chế làm việc của cơ quan Sở, đảm bảo phát huy hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố.

Điều 13. Quy chế này được Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thiện Nhân